

Số: 86/2024/QĐST-HNGĐ

N, ngày 14 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 181/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024, giữa:

*** Nguyên đơn:** Bà **Trần T**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp Phú Thọ, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh H.

Địa chỉ liên hệ: Căn 410 hẻm 11, khu cán bộ giảng viên Đại học C, phường An Khánh, quận N, thành phố C.

*** Bị đơn:** Ông **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1976

Địa chỉ: Hẻm 25 Nguyễn Văn Linh, phường H, quận N, thành phố C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần T và ông Nguyễn Văn K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về quan hệ hôn nhân:** Bà Trần T và ông Nguyễn Văn K thống nhất thuận tình ly hôn nhau

*** Về con chung:** Có 02 con chung tên Nguyễn Trần Thái D (nam), sinh ngày 31/12/2005 và Nguyễn Trần Ái N (nữ) sinh ngày 05/7/2009. Giao cháu N cho ông

Nguyễn Văn K trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Trần T không phải cấp dưỡng nuôi con vì ông K không yêu cầu. Cháu Dương đã trưởng thành nên không xem xét.

Bà Trần T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật.

** Về tài sản chung và nợ chung:* Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Về án phí:* Bà Trần T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng trừ vào số tiền 7.554.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001249 ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận N. Bà T được nhận lại số tiền 7.404.000 đồng (*Bảy triệu bốn trăm lẻ bốn nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. N;
- UBND X. Đông Phú, H. Châu Thành, HG;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thị Thanh Trúc